

TRƯỜNG THCS LONG BIÊN
TỔ XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN NGỮ VĂN 8

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Phạm vi ôn tập

a. Đọc

* Văn bản

- Truyện ngắn, truyện lịch sử, tiểu thuyết.
- Thơ Đường luật.
- Nghị luận văn học.

* Tiếng Việt

- Từ ngữ toàn dân, từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội.
- Đảo ngữ, câu hỏi tu từ.
- Từ tượng hình, từ tượng thanh.
- Thành phần biệt lập trong câu.

b. Viết

- Viết đoạn văn phân tích nhân vật trong tác phẩm truyện.
- Viết đoạn văn phân tích bài thơ đoạn thơ/ bài thơ.
- Viết bài văn nghị luận về một tư tưởng, đạo lí.

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu hỏi định hướng nội dung lí thuyết cần ôn tập

- Câu hỏi về văn bản (thể loại, phương thức biểu đạt, nhân vật, ngôi kể, đề tài, chủ đề, luận đề, luận điểm, lí lẽ, mục đích nghị luận ...).
- Câu hỏi về từ ngữ toàn dân, từ ngữ địa phương, biệt ngữ xã hội, đảo ngữ, câu hỏi tu từ, từ tượng thanh, từ tượng hình; thành phần biệt lập trong câu,...

Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn phân tích nhân vật trong tác phẩm truyện.
- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn phân tích một tác phẩm thơ (Thơ Đường luật).
- Học sinh biết vận dụng kiến thức đã học để viết bài văn nghị luận về một tư tưởng đạo lí.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP THAM KHẢO

Phần 1. ĐỌC – HIỂU

BÀI 1. Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

GIÁC MƠ CỦA BÀ NỘI
(Trích)

Ma Văn Kháng

Bao giờ cũng vậy, cứ đến chủ nhật là bà nội lại từ làng quê ngoại thành vào phố chơi với chúng tôi. Bà đến quãng chín giờ sáng. Đến là cho quà riu rít và chuyện trò. Ôi, dường như là bao nhiêu thương nhớ sau một tuần xa cách và tích đọng từ bao năm, giờ mới có dịp bộc lộ. Bà giở cái túi xách tay ra. Cái túi xách bằng vải thô ông vẫn dùng từ ngày còn là nhân viên phục vụ trên tàu chạy tuyến đường sắt Lao Cai - Hà Nội là cái túi

có phép thần. Ở trong nó có đủ mùa nào thức ấy: Nhãn tháng sáu. Na tháng bảy. Roi mùa hạ. Gương sen mùa thu. Lại còn bột sắn cho mẹ tôi vốn hay bị nhiệt và hoa hoè cho bố tôi mới chớm bị cao huyết áp. Vườn nhà bà có hai cây hoè. Hoè ra nụ, bà bắc thang hái rồi sao phơi, đóng vào từng bọc giấy báo mang ra.

- Bố anh ngày xưa cũng hay bị nhức đầu, hoa mắt, uống hoa hoè quanh năm là đỡ đấy.

Bà nhớ chả sót điều gì. Thấy tôi mồ hôi mồ kê nhễ nhại, bà bảo chả bù cho ông cháu, chả bao giờ thấy ra tí mồ hôi nào, kể cả lúc ngồi ở toa tàu bí gió. Ngày chủ nhật có bà đến chơi là ngày vui vẻ nhất đời. Với bà, đó cũng là những giờ phút bận rộn nhất. Bà sửa sang lại bàn thờ. Bà phủi bụi những tấm huân chương của bố tôi. Bà luôn chân luôn tay dọn dẹp, quét quáy. Bà lau chùi bát đĩa, bàn ghế. Bà đem quần áo của chúng tôi ra phơi phóng. Khô rồi cũng đem ra nắng phơi, cho nó thơm như lời bà nói. Bà chải đầu, tết tóc cho cái Tú. Lại còn dạy nó chơi chuyền, chơi bắt hình giầy chun. Bà nắm cổ tay tôi kêu sao cháu bà gầy thế. Thấy tôi gãi đùi, gãi cẳng chân, bà bắt tôi kéo quần lên cho bà xem. Rồi bà rầy nẩy lên: "Thằng bố, con mẹ mày nó bận công bận việc nhà tàu, nó chả để ý gì đến con cả. Ai lại để con gầy gò, ghẻ lở thế!" Rồi bà ra chợ mua nắm lá về đun tắm cho tôi. Rồi giao hẹn với mẹ tôi, ngày nào cũng phải như thế. Phải cho tôi ăn uống ngon lành. Không thì bà đón về ở với bà. Bà ở làng một mình từ khi ông nội mất. Nhưng bà không thể ra ở với bố mẹ tôi được, vì như bà nói, còn họ hàng nội ngoại, nhà cửa, vườn tược, còn hàng xóm láng giềng, còn là nơi đi về của các hương hồn tiên tổ.

Thích nhất là những bữa ăn có bàn tay bà lo liệu. Đâu có phải chỉ là đồng tiền, mà còn là cả sự triu mến ruột thịt. Nên bố tôi đi làm ở nhà ga về, ngồi vào mâm cơm, liền toét miệng cười, bảo mẹ tôi:

- Thấy chưa, không có bà thì bao giờ trẻ con nhà mình mới được ăn canh cua rau rút?

Mẹ tôi cười thèn lện, nhưng chưa kịp nói, đã được bà đỡ lời:

- Tôi có công lên việc xuống gì nữa đâu mà chả vẽ vời được. Mà để không ấy mà.

- À bà ơi, hôm nào bà nấu chân giò với dấm tỏi nhé. Lâu lâu, cháu chưa được ăn rồi. Cái Tú nũng nịu.

Bà gạt đầu. Rồi bà ngồi chấp tay trước bụng nhìn chúng tôi ăn. Bố tôi nhấc đũa đưa bà, bà cầm rồi lại đặt xuống, kêu bụng dạ hồi này cứ lúng cúng thế nào, không muốn ăn.

Cái Tú và com chan canh cua sùm sụp, ngẩng lên, cười tí mắt, nói:

- Bà ơi, bố mẹ ơi, cứ được mãi mãi như thế này thì thích quá nhỉ!

Mẹ tôi ngáy yêu cái Tú:

- Có bà, được ý vào bà, bà làm hộ hết mọi việc, gì mà chẳng thích!

Bà nheo nheo cặp mắt già, đưa tay vuốt mái tóc óng như tơ của cái Tú.

(*Những truyện ngắn hay viết cho thiếu nhi*, Ma Văn Kháng, NXB Kim Đồng, 2012)

***Chú thích:**

Ma Văn Kháng là một nhà văn tiêu biểu của văn học hiện đại Việt Nam, nổi bật với những tác phẩm khai thác đời sống miền núi, đô thị và đề tài chiến tranh, cách mạng. Ông có nhiều sáng tác phản ánh sự thay đổi của xã hội và con người trong thời kỳ đất nước đổi mới.

Câu 1. Đoạn trích được kể theo ngôi kể thứ mấy? Cho biết tác dụng của ngôi kể đó.

Câu 2. Tại sao nhân vật “tôi” lại gọi cái túi “có phép thần thông”? Theo em, cái túi đó biểu tượng cho điều gì?

Câu 3. Mỗi lần từ làng quê ngoại thành vào phố chơi với gia đình nhân vật tôi, người bà đã làm gì? Qua đó, em có cảm nhận gì về nhân vật?

Câu 4. Hãy tìm thành phần biệt lập trong câu văn sau đây và cho biết ý nghĩa của thành phần đó: “Ôi, dường như là bao nhiêu thương nhớ sau một tuần xa cách và tích đọng từ bao năm, giờ mới có dịp bộc lộ.”

Câu 5. Qua đoạn trích trên, tác giả đã gửi gắm thông điệp gì về giá trị của tình cảm gia đình?

BÀI 2. Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi:

NGẮM TRĂNG (Vọng nguyệt)

Hồ Chí Minh

Phiên âm:

*Ngục trung vô tửu diệc vô hoa
Đối thử lương tiêu nại nhược hà?
Nhân hướng song tiền khán minh nguyệt
Nguyệt tòng song khích khán thi gia.*

Dịch thơ:

*Trong tù không rượu cũng không hoa,
Cảnh đẹp đêm nay khó hững hờ
Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ,
Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.*

(*Nhật kí trong tù*, Hồ Chí Minh toàn tập, tập 3, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 2000)

***Chú thích:**

Tháng 8-1942, Hồ Chí Minh từ Pác Bó (Cao Bằng) bí mật lên đường sang Trung Quốc để tranh thủ sự viện trợ quốc tế cho Cách mạng Việt Nam. Khi đến thị trấn Túc Vinh thì Người bị chính quyền địa phương bắt giữ rồi bị giải đi gần 30 nhà giam của 13 huyện thuộc tỉnh Quảng Tây, Người bị đọa đầy cực khổ hơn một năm trời. Trong những ngày đó, Người đã viết *Nhật kí trong tù* bằng thơ chữ Hán, gồm 133 bài, phần lớn là thơ tứ tuyệt. Bài thơ *Ngắm trăng* (Vọng nguyệt) được sáng tác trong khoảng thời gian này.

Câu 1. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào? Hãy trình bày những đặc điểm thi luật của thể thơ đó.

Câu 2. Hai câu thơ đầu cho biết hoàn cảnh ngắm trăng của Bác có gì đặc biệt? Trước hoàn cảnh đó, Bác thể hiện thái độ như thế nào?

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của 01 biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ:

*Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ
Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ*

Câu 4. Chỉ ra câu phủ định trong bài thơ và cho biết tác dụng của câu phủ định đó.

Câu 5. Qua bài thơ trên, em học tập được điều gì ở Bác? Điều đó có giá trị như thế nào đối với em trong cuộc sống?

BÀI 3. Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi:

THU ĐIỀU

(Mùa thu câu cá)

Nguyễn Khuyến

*Ao thu lạnh lẽo nước trong veo,
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo.
Sóng biếc theo làn hơi gợn tí,
Lá vàng trước gió sẽ đưa vèo.
Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt,*

*Ngõ trúc quanh co khách vắng teo.
Tựa gối, ôm cần lâu chẳng được,
Cá đâu đớp động dưới chân bèo.*

***Chú thích:**

Nguyễn Khuyến (1835-1909) tại Nam Định, ông là một người tài năng, yêu nước, thương dân; bên cạnh đó ông cũng là một nhà thơ xuất sắc, nhà thơ của làng cảnh Việt Nam. Thơ của Nguyễn Khuyến luôn giàu cảm xúc với thiên nhiên, con người và quê hương.

Bài thơ *Thu điếu* nằm trong chùm ba bài thơ: *Thu điếu*, *Thu ẩm*, *Thu vịnh*; được sáng tác trong khoảng thời gian khi Nguyễn Khuyến về ở ẩn tại quê nhà.

Câu 1. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào? Hãy trình bày đặc điểm thi luật của thể thơ đó.

Câu 2. Nêu chủ đề của bài thơ.

Câu 3. Bức tranh thiên nhiên mùa thu được tác giả tái hiện qua những hình ảnh nào? Qua đó, em có cảm nhận gì về bức tranh thiên nhiên mùa thu vùng nông thôn Đồng bằng Bắc Bộ?

Câu 4. Em hình dung như thế nào về tư thế và trạng thái của nhân vật trữ tình được khắc họa qua hai câu thơ cuối bài? Từ đó em cảm nhận gì về nỗi niềm tâm sự của nhân vật trữ tình?

Câu 5. Vì sao nói bài thơ không chỉ tả cảnh mà còn tả tình?

BÀI 4. Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

LÃO HẠC - BỊ KỊCH BẢO TỒN THIÊN LƯƠNG

[...]

1. Xung đột bi kịch trong “Lão Hạc” là xung đột giữa ý thức bảo tồn thiên lương của lão Hạc với cái đói. Trong truyện, nhà văn không trực tiếp tả cái đói như ông đã từng tả trong “Một bữa no” hoặc như Thạch Lam, Nguyễn Thị Vịnh từng làm nhưng cái đói dưới ngòi bút Nam Cao có một sức mạnh vô hình ghê gớm luôn rình rập, chực bẻ gãy thiên lương, quật ngã con người. Hoàn cảnh khách quan của lão Hạc: Từ ngày đưa con đi phu “lão làm thuê để kiếm ăn. Hoa lợi của khu vườn được bao nhiêu, lão để riêng ra. Lão chắc mẩm thế nào đến lúc con lão về, lão cũng có được một trăm đồng bạc”.

Sau trận ốm, số tiền chắt chiu bao nhiêu năm tháng của lão hết nhẵn, sức lực con người lão cũng cạn kiệt. Lại gặp cảnh khủng hoảng chung của làng xóm khi “làng mất vé sợi, nghề vái đàn hồi phải bỏ. Đàn bà rồi rãi nhiều. Còn tí việc nhẹ nào họ tranh nhau làm mất cả”, “Rồi lại bão. Hoa màu bị phá sạch sành sanh... Gạo cứ kém mãi đi. Một lão với một con chó, mỗi ngày ba hào gạo, mà gia sự vẫn còn đói deo đói dặt”.

2. Thiên lương là đức tính, phẩm chất tốt đẹp mà ông trời phú cho con người. Nó là cốt lõi trong đạo đức cá nhân mỗi người. Thông thường đạo đức cá nhân bao gồm hai loại quan hệ đạo đức: quan hệ đạo đức cá nhân với cộng đồng và quan hệ đạo đức cá nhân với chính bản thân mình. Loại quan hệ trước, mọi thiết chế xã hội đều ra sức cổ vũ, rèn cặp theo tư tưởng của giai cấp cầm quyền (Vì trong xã hội có giai cấp thì tư tưởng thống trị là tư tưởng của giai cấp thống trị). Loại quan hệ thứ hai thể hiện nỗ lực của bản thân mỗi con người - cá nhân, nó được thể hiện qua những đức tính: tự lực, tự lập, tự tin, tự trọng, tự ái,... Ý thức về nhân cách chính là cơ sở triết học của loại đức tính này. Không có loại quan hệ thứ hai đủ mạnh, con người ta có thể giàu có, thành đạt, thành danh nhưng không thể có nhân cách đẹp. Những tấm gương nhân cách “vàng vạc như sao Khuê” trong lịch sử Việt Nam là một minh chứng. Họ hầu hết đều có xuất thân từ tầng lớp bình dân nhưng đạo đức, nhân cách của họ, người bình dân vẫn mãi mãi tôn

vinh, noi dẫu. Lão Hạc - trong truyện ngắn cùng tên, bề ngoài cò vẻ gàn dở, lắm cảm, thậm chí có lúc còn bị nghi là đánh bả chó nữa; thế nhưng, mặc cho cái vẻ bề ngoài có phần lẫn lộn của nhân vật, Nam Cao đã “cố tìm mà hiểu” để nhìn thấu cái bề sâu, bề xa, để thấy được bản chất nhất mực lương thiện, nhân hậu, tuyệt vời tự trọng và vị tha của lão. Có nghĩa là lão Hạc là con người có ý thức sâu sắc về đạo đức cá nhân, kiên quyết giữ cho bằng được thiên lương lành sạch. Thiên lương của lão Hạc là ở chỗ lão “luôn luôn tự xóa mình đi trong tương quan chồng vợ, cha con: mảnh vườn thì do vợ tậu, con chó thì của con mua. Lão không tự cho mình sở đắc một cái gì cả, và sự xóa mình có ý thức ấy là một đặc điểm quan trọng nhất quán trong tính cách lão Hạc để dẫn đến sự chọn lựa cuối cùng của đời lão. Một đức hi sinh lớn lao trong từng nếp nghĩ, đã thành lẽ sống ở đời”.

(Theo Th.s Đinh Hà Triều)

Câu 1. Đoạn trích trên bàn về vấn đề gì? Mục đích của tác là khi viết văn bản là gì?

Câu 2. Xác định câu văn mang luận điểm của đoạn văn (1) trong phần trích trên?

Câu 3. Để chứng minh lão Hạc là người có thiên lương trong sáng, trong đoạn (2) của phần trích trên, tác giả dùng thao tác lập luận nào?

Câu 4. Theo tác giả của phần trích trên, nhà văn Nam Cao đã tìm hiểu thiên lương trong sáng của lão Hạc bằng cách nào?

Câu 5. Qua cách viết của Th.s Đinh Hà Triều về nhân vật lão Hạc trong truyện ngắn cùng tên của nhà văn Nam Cao trong đoạn trích trên, em cảm nhận gì về tài năng và tấm lòng của nhà văn Nam Cao khi xây nhân vật lão Hạc?

BÀI 5. Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

BÀN VỀ NHÂN VẬT THÁNH GIÓNG

Hoàng Tiến Tựu

Truyện Thánh Gióng là tác phẩm lớn đầu tiên về đề tài giữ nước chống xâm lược. Nhân vật Thánh Gióng được xây dựng rất đặc sắc, vừa là một anh hùng phi thường với vẻ đẹp lí tưởng, vừa là một con người trần thế với những vẻ đẹp giản dị, gần gũi.

Trước hết, Thánh Gióng hội tụ những đặc điểm phi thường, thể hiện lí tưởng của nhân dân về người anh hùng đánh giặc cứu nước. Sự phi thường của nhân vật Gióng thể hiện qua những chi tiết về sự thụ thai thần kì của bà mẹ Gióng (như bà bắt đầu mang thai Gióng sau khi bà ướm thử bàn chân mình vào vết chân khổng lồ, bà mang thai Gióng mười hai tháng mới sinh,...). Ở Gióng có cả sức mạnh của thể lực và sức mạnh của tinh thần, ý chí. Không có thể lực và ý chí chiến đấu phi thường, làm sao Thánh Gióng có thể nhổ từng bụi tre đằng ngà để tiếp tục truy kích và đánh tan giặc Ân xâm lược? Tất cả những chi tiết ấy đều nhằm mục đích đề cao người anh hùng, làm cho người anh hùng có nguồn gốc siêu nhiên, thần thánh khác thường.

Nhìn chung, những yếu tố kì diệu khác thường trong nhân vật Gióng tuy khá nổi bật nhưng cũng không thể lẫn át và thay thế được cái bình thường của con người trần thế. Nguồn gốc, lai lịch của Gióng thật rõ ràng, cụ thể và xác định. Căn bản và trước hết, Gióng là một Con Người, một người con của làng Phù Đổng, nước Văn Lang, đời Hùng Vương thứ sáu. Quá trình ra đời, trưởng thành và chiến thắng giặc ngoại xâm của Gióng đều gắn với những người dân bình dị. Dù có siêu nhiên kì ảo đến đâu, Gióng vẫn phải “nằm trong bụng mẹ” (dù là mấy tháng), vẫn phải “uống nước, ăn cơm với cà” (dù là mấy nong), vẫn phải mặc quần áo bằng vải của dân làng Phù Đổng (dù là cỡ rộng đến đâu). Và ngay cả ngựa sắt, roi sắt, áo giáp sắt của Gióng cũng là do vua Hùng tập hợp những người thợ rèn tài giỏi ở trong nước đúc nên.

Nhân vật Thánh Gióng thể hiện sức mạnh của nhân dân trong công cuộc giữ nước. Lực lượng chống giặc ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc của dân tộc bình thường tiềm ẩn trong nhân dân, tương tự như chú bé làng Gióng nằm im không nói, không cười. Nhưng khi có giặc thì tiếng gọi ấy đã tập hợp, thức tỉnh tất cả các lực lượng tiềm ẩn ấy của dân tộc và làm nên Thánh Gióng.

Khi chưa có giặc, Gióng là đứa trẻ nằm im không biết nói. Khi nghe tiếng gọi của non sông, Gióng vụt lớn lên và cất lời nhận nhiệm vụ đánh tan giặc, Thánh Gióng bay về trời. Quá trình phát triển của nhân vật Thánh Gióng dồi dào ý nghĩa nhân sinh và nên thơ, nên họa biết bao!

(Theo Hoàng Tiến Tựu, *Bình giảng truyện dân gian*, NXB Giáo dục, 2003)

Câu 1. Đoạn trích trên viết về vấn đề gì? Em dựa vào đâu để xác định được vấn đề nghị luận?

Câu 2. Để làm rõ vấn đề nghị luận, tác giả đã đưa ra những luận điểm nào?

Câu 3. Trong đoạn văn đầu tiên, người viết nhận xét như thế nào về nhân vật Thánh Gióng? Để làm rõ nhận xét này, người viết đã đưa ra bằng chứng nào?

Câu 4. Em có nhận xét gì về cách lập luận của tác giả?

Câu 5. Theo em, để viết bài nghị luận này, người viết cần trang bị những kiến thức và kĩ năng gì?

BÀI 6. Trong các câu sau, theo em, câu nào là câu khẳng định, câu nào là câu phủ định? Vì sao em xác định như vậy?

a. Ngập lụt đã tạo nên ít nhất là ba kết nối quan trọng cho hệ sinh thái Đồng bằng sông Cửu Long, bao gồm dòng nước, phù sa và dòng sinh vật. (Lê Anh Tuấn, *Miền châu thổ sông cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ*)

b. Thật ra, điều này không mới, ít nhất vài trăm năm trước, các cư dân đầu tiên đến vùng hoang địa châu thổ, họ đã quen với cách sống với mùa nước nổi hàng năm. (Lê Anh Tuấn, *Miền châu thổ sông cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ*)

c. Còn chúng tôi, chúng tôi chẳng thể quên được mảnh đất tươi đẹp này. (Xi-át-ton, *Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-ton*)

d. Tôi biết người da trắng không hiểu cách sống của chúng tôi. (Xi-át-ton, *Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-ton*)

e. Ở thành phố của người da trắng, chẳng có nơi nào yên tĩnh cả, chẳng có nơi nào là nghe được tiếng lá cây lay động vào mùa xuân hay tiếng vỗ cánh của côn trùng. (Xi-át-ton, *Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-ton*)

BÀI 7. Tìm các thành phần biệt lập trong những câu sau đây :

a. Nhưng còn cái này nữa mà ông sợ, có lẽ còn ghê rợn hơn cả những tiếng kia nhiều. (Kim Lân, *Làng*)

b. Chao ôi, bắt gặp một con người như anh ta là một cơ hội hạn hữu cho sáng tác, nhưng hoàn thành sáng tác còn là một chặng đường dài. (Nguyễn Thành Long, *Lặng lẽ Sa Pa*)

c. Ông lão bỗng ngừng lại ngờ ngợ như lời mình không được đúng lắm. Chả nhẽ cái bọn ở làng lại đốn đến thế được. (Kim Lân, *Làng*)

d. Lão không hiểu tôi, tôi nghĩ vậy, và tôi càng buồn lắm. (Nam Cao, *Lão Hạc*)

e. Sương chùng chình qua ngõ

Hình như thu đã về. (Hữu Thỉnh, *Sang thu*)

f. Ôi kì lạ và thiêng liêng bếp lửa. (Bằng Việt, *Bếp lửa*)

g. Cảnh vật chung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: Hôm nay tôi đi học. (Thanh Tịnh, *Tôi đi học*)

BÀI 8. Tìm thành phần phụ chú được sử dụng trong các câu sau và cho biết chúng làm rõ thêm nội dung gì.

- Thanh rút khăn lau mồ hôi trên trán - bên ngoài trời nắng gắt - rồi thông thả đi bên bức tường hoa thấp chạy thẳng đến đầu nhà. (Thạch Lam, Dưới bóng hoàng lan)
- Gạch mát và phủ rêu khiến Thanh nhớ lại hai bàn chân xinh xắn của Nga, ngày nào, đi trên đó. (Thạch Lam, Dưới bóng hoàng lan)
- Tuy nhiên, ông thường xuyên bị thanh tra Gia-ve (người luôn ngờ vực về nhân thân của ông) rình mò, theo dõi. (Phần tóm tắt tác phẩm Những người khốn khổ)
- Sáng nay, thằng lớn của tôi – mười lăm tuổi, lúc cho nó ăn đã sơ ý mở hết cửa, thế là nó vù đi. (Nguyễn Quang Sáng, Con khướu số lông)
- Bởi vì... bởi vì... (San cúi mặt và bỏ tiếng Nam dùng tiếng Pháp), người ta lừa dối anh. (Nam Cao, Sống mòn)
- Thanh định rõ nhìn: con mèo của bà chàng, con mèo già vẫn chơi đùa với chàng ngày trước. (Thạch Lam, Dưới bóng hoàng lan)

PHẦN 2. VIẾT

Em hãy lập dàn ý cho các đề bài sau:

Đề 1. Viết đoạn văn phối hợp khoảng 200 chữ phân tích nhân vật người bà trong đoạn trích “Giấc mơ của bà nội” (Ma Văn Kháng).

Đề 2. Viết đoạn văn phối hợp khoảng 200 chữ phân tích bài thơ “Ngắm trăng” (Hồ Chí Minh).

Đề 3. Viết đoạn văn phối hợp khoảng 200 chữ phân tích bức tranh thiên nhiên trong bài thơ “Thu điếu” (Nguyễn Khuyến).

Đề 4. Từ những hiểu biết xã hội của bản thân, em hãy viết bài văn khoảng 400 chữ nêu suy nghĩ về ý kiến: “Những thành tựu vĩ đại không được gặt hái bằng sức mạnh mà bằng sự kiên trì”. (Samuel)

Đề 5. Từ những hiểu biết xã hội của bản thân, em hãy viết bài văn khoảng 400 chữ nêu suy nghĩ về ý kiến: “Ước mơ là ngọn hải đăng soi sáng con đường chúng ta đi”.

Đề 6. Từ những hiểu biết xã hội của bản thân, em hãy viết bài văn khoảng 400 chữ nêu suy nghĩ về câu tục ngữ: “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”.

III. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN KIỂM TRA.

1. Hình thức: 100% tự luận.

2. Thời gian: 90 phút.

Long Biên ngày 02 tháng 04 năm 2025

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TTCM

Nhóm trưởng

Người lập đề cương



Chủ Thị Thu Hường

Nguyễn Thị Bích Thuận

Ngô Thị Thủy

Chu Thị Lan Anh